TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **14**/2022/QĐST-HNGĐ	*Thanh Ba, ngày 24 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022 giữa :

Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị T**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Khu 4 thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Tấn H**, sinh năm 1976

Địa chỉ: Khu 4 thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Tấn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Tấn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Tấn H đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Vũ Thanh T, sinh ngày 24/10/2015 và Nguyễn Vũ H, sinh ngày 24/7/2019. Cháu T đang sống cùng anh H. Cháu H đang sống cùng chị T. Khi ly hôn hai bên thống nhất thỏa thuận: giao cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Vũ H, sinh ngày 24/7/2019. Giao cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Vũ Thanh T, sinh ngày 24/10/2015. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hai bên có quyên, nghĩa vụ chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

- Về tài sản chung, công nợ chung, công nợ chung: công sức đóng góp cho gia đình và đất nông nghiệp: Chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Tấn H đều thừa nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trường hợp được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí: Chị Vũ Thị T nhận nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2020/0003285 ngày 04/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Ba. Hoàn trả lại cho chị Vũ Thị T 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Ba;
- UBND TT T;
- Chi cục THA huyện Thanh Ba;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Lệ Thanh